TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện

Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 08/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HS ngày 21/01/2026 đối với:

- ***Bị cáo***: Lò Thị H; tên gọi khác: không, sinh năm 1998 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn L (Đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1969; chồng là Lò Văn M, sinh năm 1997 và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/10/2025 được áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h^{hhhhhhhh} giờ 00 phút, ngày 21/10/2025 tại bản Lẹ, xã C, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng chống ma túy thì phát Lò Thị H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi bằng bao tải dứa tự chế nhiều màu sắc mà H đang đeo có đựng 01 (một) túi vải đeo chéo thổ cẩm tự chế màu đen bên trong có chứa 02 (hai) gói Nilon màu xanh. Gói thứ nhất có chứa 99 viên nén màu hồng, gói thứ 02 (hai) chứa chất bột liên kết màu trắng, H khai nhận là Hồng phiến và H1 mua về để sử dụng. Ngày 22/10/2025 đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong

mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh: Cân tách bì 99 viên nén màu hồng trong gói Nilon màu xanh thứ nhất được tổng khối lượng là 9,79 gam. Trích toàn bộ 9,79 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là H1. Cân tách bì chất bột liên kết màu trắng trong gói Nilon màu xanh thứ hai được tổng khối lượng là 2,08 gam. Trích toàn bộ 2,08 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là H2.

Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận: Mẫu ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,08 gam. Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 9,79 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,08 gam; Loại Heroine (H) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất và 9,79 gam; Loại Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định: Chất bột liên kết màu trắng ký hiệu H2 có khối lượng 2,01 gam; các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu H1 có khối lượng 9,74 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Quá trình điều tra Lò Thị H *khai nhận hành vi phạm tội như sau:* Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2025, H mang theo số tiến 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* đi bộ từ nhà lên bản N, xã N, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi H gặp một người nam giới không rõ danh tính tự giới thiệu tên là C1 trú quán bản Nà Sèo, xã N, tỉnh Sơn La. H hỏi và mua được của C1 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine và 100 viên H phiến với giá 1.500.000 đồng. Trên đường về H đi vào bụi cây ven đường và mở gói ma tuý lấy một phần nhỏ H1 và lấy 01 viên Hồng phiến trộn với nhau sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma tuý xong còn lại 99 viên Hồng phiến và Heroine Hồng gói lại như ban đầu và cất giấu ở túi vải đeo chéo thổ cẩm tự chế màu đen và cất vào trong túi bằng bao tải dứa tự chế nhiều màu sắc, còn mảnh giấy bạc và bật lửa ga thì H vứt đi rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Khi H đang trên đường đi bộ về đến khu vực địa phận bản Lẹ thì gặp tổ công tác Công an xã C, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 07/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Thị H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lò Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy *"Mẫu H1 = 9,74 gam, H2 = 2,01 gam"* được đựng trong 01 (một) phong bì thư của Phòng K - Công an tỉnh S đã được niêm phong theo quy định của pháp luật, có mã số: 0045019; *"02 mảnh Nilon màu xanh"* được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong do bưu điện V phát hành đã niêm phong, có mã số: 0002913; 01 (một) túi đeo chéo làm bằng bao tải dứa tự chế nhiều màu sắc và 01 (một) túi vải đeo chéo thổ cẩm tự chế màu đen

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/10/2025; Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 21/10/2025, tại khu vực bản L, xã C, tỉnh Sơn La bị cáo Lò Thị H có hành vi cất giấu trái phép 9,79 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,08 gam Heroine. (Tổng khối

lượng cả hai chất ma túy là 11,87 gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Lò Thị H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 05 năm đến 10 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:* Đối với ma túy *"Mẫu H1 = 9,74 gam, H2 = 2,01 gam"* được đựng trong 01 (một) phong bì thư của Phòng K - Công an tỉnh S đã được niêm phong theo quy định của pháp luật, có mã số: 0045019; *"02 mảnh Nilon màu xanh"* được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong do bưu điện V phát hành đã niêm phong, có mã số: 0002913; 01 (một) túi đeo chéo làm bằng bao tải dứa tự chế nhiều màu sắc và 01 (một) túi vải đeo chéo thổ cẩm tự chế màu đen là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người nam giới tên C1 ở khu vực nương sắn thuộc bản N, xã N, tỉnh Sơn La với số tiền 1.500.000đ. Quá trình điều tra xác định tại bản Nà Sèo, xã N, tỉnh Sơn La có một người tên Hờ A C1, sinh năm 1996. Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh S đã cho Lò Thị H nhận dạng. Kết quả không có ai là người đã bán ma tuý cho Lò Thị H. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh

làm rõ để mở rộng điều tra, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Tại phiếu cung cấp thông tin ngày 21/10/2025, UBND xã C, tỉnh Sơn La đã xác định Lò Thị H không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Thị H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư do bưu điện V phát hành dán kín lại. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Lò Thị H, sinh năm 1998, nơi thường trú: Bản Lẹ, xã C, tỉnh Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: 02 mảnh Nilon màu xanh". Mặt sau phong bì, tại mép dán giáp lai được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S, mã số: 0002913. Trên giấy dán niêm phong có dòng chữ: "Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh S niêm phong ngày 22/10/2025" và chữ ký, họ tên của các thành phân tham gia niêm phong, của chủ vật chứng cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh S.

- 01 (Một) phong bì thư của Phòng K, dán kín, rồi dán giấy niêm phong sô 0045019, trên giấy niêm phong có các dòng chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và 01 hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh S, mặt trước ghi "Hoàn lại mẫu giám định vụ Lò Thị H - Tàng trữ TPCMT, bắt ngày 21/10/2025. Mẫu H1=9,74 gam, H2= 2,01 gam".

- 01 (Một) túi đeo chéo làm bằng bao tải dứa tự chế nhiều màu sắc.

- 01 (Một) túi vải đeo chéo thổ cẩm tự chế màu đen.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03 tháng 02 năm 2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai